



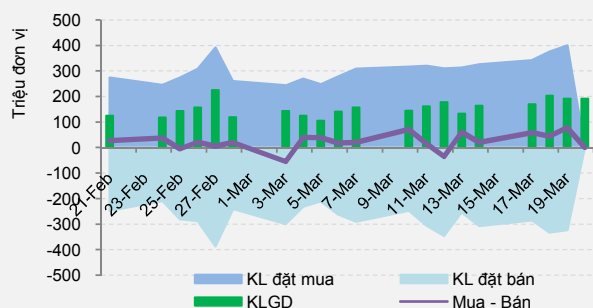
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 20/3/2014

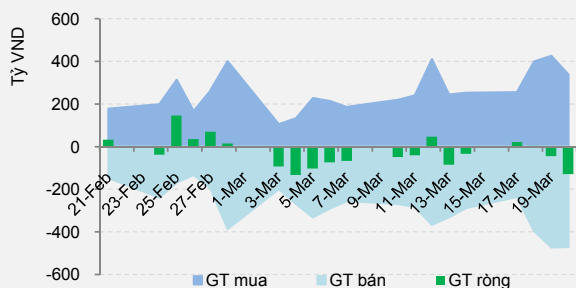
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	600.3	89.7
% Thay đổi	↓ -0.9%	↑ 0.0%
KLGD (CP)	191,516,978	138,093,926
GTGD (tỷ đồng)	3,606.52	1,518.29
Tổng cung (CP)	-	180,099,000
Tổng cầu (CP)	-	186,953,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	12,573,330	5,328,500
KL mua (CP)	8,977,680	1,903,400
GTmua (tỷ đồng)	340.65	31.74
GT bán (tỷ đồng)	469.63	76.79
GT ròng (tỷ đồng)	(128.98)	(45.05)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Nghành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.16%	10.2	2.4	3.3%
Công nghiệp	↓ -0.49%	357.6	1.4	18.1%
Dầu khí	↓ -0.67%	9.1	2.0	3.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.47%	15.5	2.3	2.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.42%	11.4	3.4	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.91%	14.2	5.2	9.5%
Ngân hàng	↑ 0.21%	14.8	1.4	9.2%
Nguyên vật liệu	↓ -0.65%	12.1	2.2	16.4%
Tài chính	↓ -0.54%	17.0	2.5	34.2%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.03%	11.8	4.3	3.2%
VN - Index	↓ -0.88%	15.0	3.2	70.4%
HNX - Index	↑ 0.02%	22.6	1.7	29.6%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE				
	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	1,472,570	0.8%	6,213,730	3.2%
GTGD (triệu VND)	60,736	1.9%	103,063	3.2%

FED TIẾP TỤC THU HẸP QE3 VÀ PHÁT TÍN HIỆU TĂNG LÃI SUẤT - THỊ TRƯỜNG GIẢM ĐIỂM - ÁP LỰC CHÓT LỜI TẠI CỔ PHIẾU CHỨNG KHOÁN

Nhận định: Chỉ số VN-Index ghi nhận phiên giảm điểm với diễn biến giao dịch sôi động. FED phát tín hiệu về khả năng tăng lãi suất và động thái chốt lời tại nhóm cổ phiếu chứng khoán - nhóm vẫn mang tính dẫn dắt dòng tiền - khiến nhà đầu tư thận trọng. Điểm tích cực là dòng tiền tham gia thị trường vẫn sôi động. Mức giảm điểm của VN-Index chịu tác động chủ yếu từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Nhóm cổ phiếu thị giá thấp thuộc ngành dầu khí, BĐS, xây lắp... vẫn thu hút nhà đầu tư.

Với phiên giảm điểm này, chỉ số VN-Index đang kiểm định lại lần thứ 2 ngưỡng tâm lý 600 điểm. Ngày mai là phiên cuối cùng thực hiện tái cơ cấu của quỹ ETF tại TTCK Việt Nam. Diễn biến giao dịch dự kiến tiếp tục sôi động, khi hai quỹ giao dịch chưa nhiều trong 4 phiên vừa qua. **Chúng tôi duy trì quan điểm về xu hướng tăng của thị trường. Tác động từ động thái tái cơ cấu của quỹ ETF đến VN-Index dự báo không lớn, với mức hỗ trợ kỹ thuật khoảng 595 điểm. Theo PTKT trên đồ thị tuần, khi bứt phá qua ngưỡng cản 600 điểm, mục tiêu hướng tới của VN-Index là vùng +/-630 điểm.**

Chỉ số HNX-Index tăng điểm trở lại về cuối phiên sau phần lớn thời gian giảm điểm, nhờ diễn biến tích cực của cổ phiếu SHB. Dòng tiền tiếp tục xu hướng đầu tư ngược quỹ ETF, tập trung vào nhóm cổ phiếu quỹ này bán ra (SHB, PVS). Nhóm cổ phiếu nhỏ thị giá thấp mang tính đầu cơ, cổ phiếu chứng khoán tiếp tục thu hút dòng tiền. **Các chỉ báo kỹ thuật vẫn cho tín hiệu tích cực về động lực thị trường. Theo PTKT, mục tiêu tiếp theo của HNX-Index là vùng +/- 92 điểm. Mục tiêu xa hơn là +/-100 điểm.**

Nhà đầu tư nên DUY TRÌ TRẠNG THÁI DANH MỤC, nhằm chủ động với diễn biến thị trường tại ngưỡng cản kỹ thuật.

- Chỉ số VN-Index giảm 5.33 điểm (0.88%), xuống 600.26 điểm. Mức thấp nhất thiết lập trong phiên là 600.03 điểm.

- Chỉ số HNX-Index tăng 0.02 điểm (0.03%), lên 89.70 điểm, sát mức cao nhất trong phiên. Mức thấp nhất thiết lập trong phiên là 88.36 điểm.

- Kết thúc kỳ họp FOMC ngày 18-19/3, Fed tuyên bố tiếp tục cắt giảm quy mô chương trình nới lỏng định lượng QE3 từ 65 tỷ USD xuống còn 55 tỷ USD. Fed cũng lần đầu tiên nhắc đến khả năng tăng lãi suất từ mức thấp kỷ lục sát 0% hiện nay. Thời gian bắt đầu tăng lãi suất theo chủ tịch FED là khoảng 6 tháng sau khi kết thúc chương trình QE3, tùy thuộc điều kiện kinh tế của Mỹ. Theo kế hoạch, chương trình mua trái phiếu QE3 có thể kết thúc vào mùa thu (khoảng tháng 10), thì lần nâng lãi suất đầu tiên của FED có thể diễn ra vào khoảng tháng 4/2015. Thời điểm này sớm hơn so với kỳ vọng của thị trường, là vào nửa cuối năm 2015. TTCK toàn cầu đã giảm điểm mạnh trước tuyên bố của FED.

- Bộ sẽ kiến nghị Chính phủ nhiều giải pháp nhằm đẩy mạnh tốc độ giải ngân gói 30.000 tỉ đồng. Cụ thể, 1/ kéo dài thời hạn trả nợ từ 10 năm lên 15 năm đối với khách hàng cá nhân; 2/ nhà ở thương mại có tổng giá trị hợp đồng không quá 1,05 tỷ đồng được vay tiền từ gói tín dụng, không khống chế diện tích và đơn giá; 3/ mở rộng cho vay đối với các hộ dân ở đô thị; cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang đã có đất ở, có khó khăn về nhà ở được vay để xây dựng hoặc sửa chữa nhà ở; 4/ Hợp đồng mua nhà ở xã hội trước ngày 7/1/2013, chưa thanh toán hết cũng thuộc diện được vay. Để đẩy nhanh tiến độ giải ngân, Bộ Xây dựng cũng kiến nghị cho thêm một số NHTM cổ phần cùng tham gia gói 30.000 tỉ đồng, ngoài 5 NHTM Nhà nước hiện nay.

VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 Short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- Chỉ số VN-Index giảm 5.33 điểm (0.88%), xuống 600.26 điểm. Mức thấp nhất thiết lập trong phiên là 600.03 điểm.

- KLGD giảm nhẹ 2% so với phiên giao dịch trước, xuống 183 triệu đơn vị.

- Chỉ số RSI14 giảm mạnh xuống 67.9 điểm. MACD 9 ngày giảm nhẹ nhưng vẫn dao động phía trên đường tín hiệu, chỉ báo về xu hướng tăng giá.

Nhận định: Chỉ số VN-Index ghi nhận phiên giảm điểm với diễn biến giao dịch sôi động. Thông tin FED phát tín hiệu về khả năng tăng lãi suất khiến nhà đầu tư thận trọng. Xu hướng chốt lời tại nhóm cổ phiếu chứng khoán - nhóm vẫn mang tính dẫn dắt dòng tiền - cũng ảnh hưởng đến thị trường chung. Thị trường giảm điểm mạnh dần về cuối phiên, số lượng cổ phiếu đóng cửa ở mức giá đỏ tăng mạnh so với phiên trước. Điểm tích cực là lực cầu tham gia thị trường vẫn sôi động. Mức giảm điểm của VN-Index chịu tác động chủ yếu từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Nhóm cổ phiếu thị giá thấp thuộc ngành dầu khí, BĐS, xây lắp... vẫn thu hút dòng tiền.

Với phiên giảm điểm này, chỉ số VN-Index đang kiểm định lại lần thứ 2 ngưỡng tâm lý 600 điểm. Ngày mai là phiên cuối cùng thực hiện tái cơ cấu của quỹ ETF tại TTCK Việt Nam. Diễn biến giao dịch dự kiến tiếp tục sôi động, khi hai quỹ giao dịch chưa nhiều trong 4 phiên vừa qua.

Chúng tôi duy trì quan điểm về xu hướng tăng của thị trường. Tác động từ động thái tái cơ cấu của quỹ ETF đến VN-Index dự báo không lớn, với mốc hỗ trợ kỹ thuật khoảng 595 điểm. Theo PTKT trên đồ thị tuần, khi bút phá qua ngưỡng cản 600 điểm, mục tiêu hướng tới của VN-Index là vùng +/-630 điểm.

HNX-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 Short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- Chỉ số HNX-Index tăng 0.02 điểm (0.03%), lên 89.70 điểm, sát mức cao nhất trong phiên. Mức thấp nhất thiết lập trong phiên là 88.36 điểm.

- KLGD tăng 6% so với phiên trước, xuống 128 triệu đơn vị.

- Chỉ số RSI14 duy trì ở mức 82 điểm, tâm lý thị trường tích cực. MACD 9 ngày nở rộng khoảng cách phía trên đường tín hiệu, chỉ báo về xu hướng tăng giá.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tăng điểm trở lại về cuối phiên sau phần lớn thời gian giảm điểm, nhờ diễn biến tích cực của cổ phiếu SHB. Dòng tiền tiếp tục xu hướng đầu tư ngược quỹ ETF, tập trung vào nhóm cổ phiếu quỹ này bán ra, đặc biệt là SHB, PVS. Nhóm cổ phiếu nhỏ thị giá thấp mang tính đầu cơ, cổ phiếu chứng khoán tiếp tục thu hút dòng tiền.

Các chỉ báo kỹ thuật vẫn cho tín hiệu tích cực về động lực thị trường. Theo PTKT, khi HNX-Index bứt phá qua ngưỡng cản 85 điểm, mục tiêu tiếp theo của HNX-Index là vùng +/- 92 điểm. Mục tiêu xa hơn là khoảng +/-100 điểm.

Động thái giao dịch của quỹ ETF dự báo không tác động nhiều đến thị trường, khi giá trị mua/bán khá cân đối, và lực cầu chờ mua cổ phiếu quỹ ETF bán ra tại mức giá hấp dẫn không nhỏ. Tuy nhiên với thực tế thị trường đang tăng khá nóng, việc mua đuổi cổ phiếu cho mục đích đầu tư ngắn hạn ở thời điểm hiện tại tiềm ẩn rủi ro. Nhà đầu tư nên DUY TRÌ TRẠNG THÁI DANH MỤC, nhằm chủ động với diễn biến thị trường tại ngưỡng cản kỹ thuật.

TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q4.2013 SO VỚI CÙNG KỲ

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q4	% DT so Q4.2012	LNST Q4 (tỷ)	% LN so Q4.2012	DT 2013 (tỷ)	% DT so 2012	LNST 2013 (tỷ)	% LN so 2012	LN 2013 so KH	Tỷ lệ SHNN (%)
1	SD7	HNX	343.78	236.0%	4.7	47100.0%	760.25	-5.1%	7.97	142.4%	17.1%	2.87
2	PXL	HOSE	2.8	-65.0%	10.01	19920.0%	24.57	-69.3%	-5.45	-2968.4%	-51.2%	0.20
3	ASP	HOSE	569.88	10.7%	10.93	10830.0%	1970.76	-1.1%	20.2	-19.8%	72.1%	13.11
4	PXI	HOSE	256.85	28.2%	17.97	5515.6%	683.2	-19.3%	15.03	78.5%	38.5%	3.08
5	KTB	HOSE	16.14	-11.9%	1.68	5500.0%	50.16	-35.9%	1.75	-95.7%	5.8%	2.56
6	FDC	HOSE	194.57	627.4%	240.48	2999.0%	244.3	55.9%	254.58	752.0%	636.5%	0.16
7	VRC	HOSE	42.95	363.3%	3.73	2969.2%	100.02	13.7%	1.54	1000.0%	21.1%	0.50
8	KMR	HOSE	68.79	11.8%	5.97	2942.9%	337.28	-3.1%	20.16	474.4%	163.2%	18.91
9	ITA	HOSE	-36.58	-117.6%	31.7	2319.8%	-15.13	-141.7%	45.11	36.8%	57.8%	15.73
10	VTO	HOSE	362.62	-12.3%	20.37	2163.3%	1564.15	-4.7%	43.81	-11.1%	605.9%	2.19

TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN 2013 SO 2012

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q4	% DT so Q4.2012	LNST Q4 (tỷ)	% LN so Q4.2012	DT 2013 (tỷ)	% DT so 2012	LNST 2013 (tỷ)	% LN so 2012	LN 2013 so KH	Tỷ lệ SHNN (%)
1	DHC	HOSE	135.56	26.0%	9.35	91.6%	454.35	33.3%	27.05	1165.0%	158.7%	1.12
2	APG	HNX	4.67	183.0%	2.87	171.4%	11.83	54.6%	4.81	1073.2%	74.0%	0.04
3	VRC	HOSE	42.95	363.3%	3.73	2969.2%	100.02	13.7%	1.54	1000.0%	21.1%	0.50
4	CMI	HNX	29.66	446.2%	12.3	261.4%	52.88	63.8%	13.09	869.6%	55.7%	0.05
5	FDC	HOSE	194.57	627.4%	240.48	2999.0%	244.3	55.9%	254.58	752.0%	636.5%	0.16
6	TCM	HOSE	645.39	25.1%	28.88	247.3%	2554.42	11.9%	123.52	712.7%	136.7%	49.00
7	SCL	HNX	93.23	857.2%	22.19	382.3%	213.26	217.7%	37.57	547.8%	225.6%	-
8	KLS	HNX	40.5	-12.9%	40.73	-35.5%	167.65	-30.6%	138.34	541.4%	34.2%	6.22
9	VCG	HNX	2921.87	-41.1%	421.53	671.2%	11345.11	-10.4%	544.75	523.4%	152.1%	5.15
10	KMR	HOSE	68.79	11.8%	5.97	2942.9%	337.28	-3.1%	20.16	474.4%	163.2%	18.91

TOP CỔ PHIẾU LỢI NHUẬN TUYỆT ĐỐI 2013 CAO NHẤT

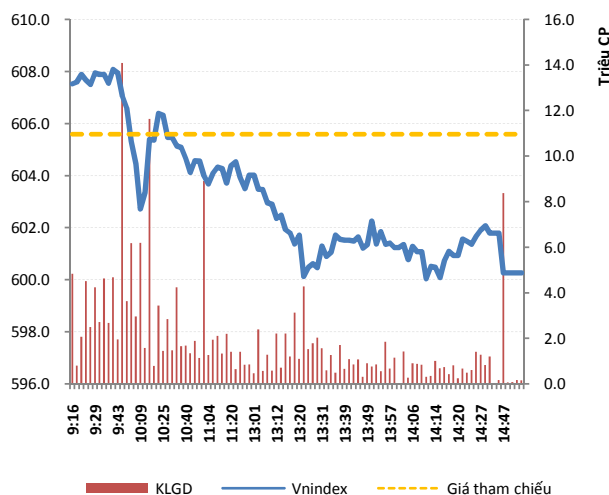
STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q4	% DT so Q4.2012	LNST Q4 (tỷ)	% LN so Q4.2012	DT 2013 (tỷ)	% DT so 2012	LNST 2013 (tỷ)	% LN so 2012	LN 2013 so KH	Tỷ lệ SHNN (%)
1	GAS	HOSE	16575.8	9.5%	2194.68	-12.2%	65445.03	-4.2%	12384.66	26.3%	161.0%	2.51
2	VIC	HOSE	6776.78	138.9%	799.95	264.9%	18377.3	132.5%	6756.01	330.0%	90.1%	12.99
3	VNM	HOSE	8174.03	15.9%	1470.04	-10.8%	30948.6	16.5%	6534.13	12.3%	104.9%	49.00
4	DPM	HOSE	2361.45	-17.4%	258.71	-50.6%	10363.42	-22.2%	2216.92	-26.5%	115.8%	29.86
5	HPG	HOSE	6460.28	52.5%	489.6	179.5%	18934.29	12.5%	1954.22	96.6%	162.9%	45.57
6	PVD	HOSE	4467.94	26.4%	485.28	126.8%	14863.25	24.6%	1877.89	29.7%	138.1%	40.65
7	PPC	HOSE	1736.95	40.4%	232.13	-57.2%	6582.56	59.4%	1631.51	223.2%	486.4%	12.57
8	FPT	HOSE	11283.43	12.6%	474.01	5.6%	41231.63	67.6%	1607.71	4.4%	81.0%	49.00
9	PVS	HNX	6096.13	-4.6%	491.81	142.3%	25385.83	3.2%	1516.21	35.6%	191.9%	25.65
10	BVH	HOSE	2040.45	-6.7%	291.11	-1.7%	8377.68	-0.4%	1095.85	-18.7%	99.4%	24.40
11	REE	HOSE	729.9	10.6%	136.84	-22.6%	2413.4	0.7%	975.79	48.6%	150.1%	48.94
12	HAG	HOSE	755.13	-56.4%	295.65	368.9%	2769.41	-37.0%	901.81	157.7%	108.6%	34.19

Ghi chú: Chỉ lọc những mã cổ phiếu có KLGD bình quân 30 phiên > 50.000. Tỷ lệ SHNN tính đến ngày 19/03/2014

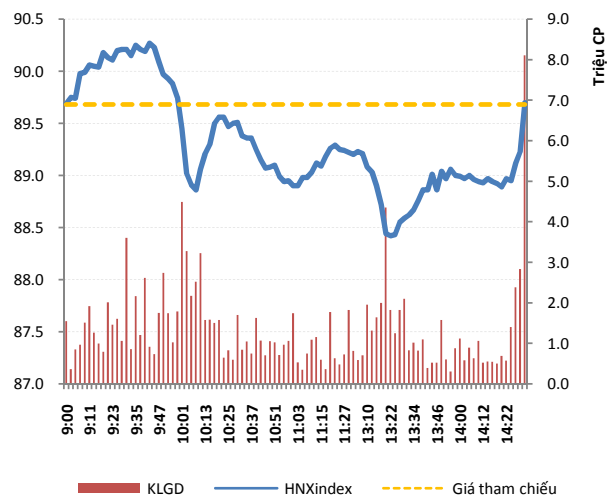


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

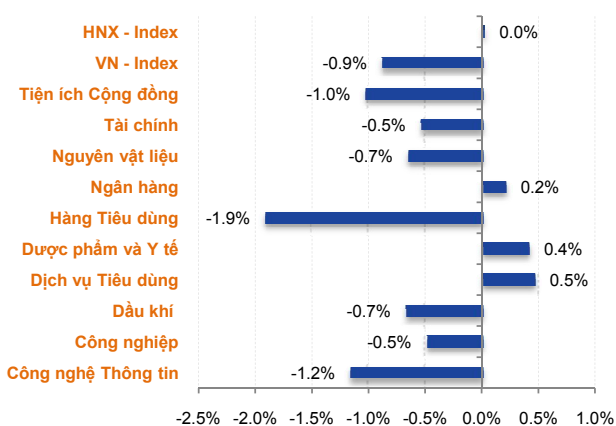
KLGD và VN-Index trong phiên



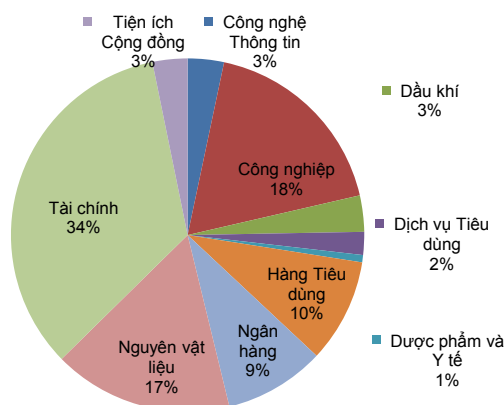
KLGD và HNX-Index trong phiên



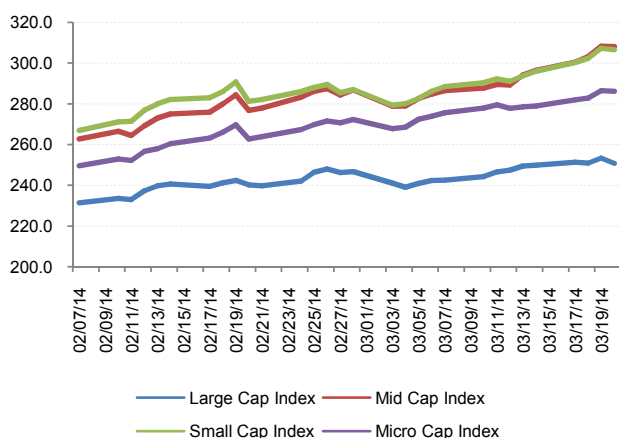
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



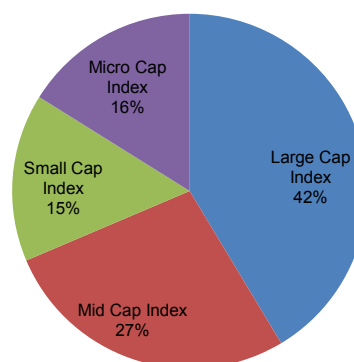
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KBC	1,321,580	STB	1,275,870
2	HAG	1,128,180	DPR	985,430
3	CSM	187,500	GMD	710,380
4	CCL	131,980	TRC	535,220
5	BCI	124,420	OGC	443,380

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVX	601,500	SHB	3,573,900
2	PHH	70,000	VND	244,000
3	KHB	65,000	VCG	114,700
4	PVS	58,700	HOM	97,400
5	PSI	43,000	LAS	74,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	9.5	9.7	↑ 2.11%	11,614,980
HAG	28.4	29.0	↑ 2.11%	8,587,390
FLC	13.7	13.8	↑ 0.73%	7,080,590
HSG	58.5	57.0	↓ -2.56%	6,270,210
OGC	13.7	13.8	↑ 0.73%	6,075,590

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.1	11.6	↑ 4.50%	18,827,210
PVX	6.7	7.1	↑ 5.97%	17,875,572
KLS	14.3	14.1	↓ -1.40%	10,917,000
SCR	10.4	10.3	↓ -0.96%	7,486,000
SHN	6.2	6.8	↑ 9.68%	4,839,000

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMA	7.2	7.7	0.5	↑ 6.94%
BGM	5.8	6.2	0.4	↑ 6.90%
CCI	11.8	12.6	0.8	↑ 6.78%
CLP	4.5	4.8	0.3	↑ 6.67%
SRF	22.5	24.0	1.5	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SJ1	19.0	22.5	3.5	↑ 18.42%
ITQ	7.0	7.7	0.7	↑ 10.00%
GGG	3.0	3.3	0.3	↑ 10.00%
VHH	4.0	4.4	0.4	↑ 10.00%
TTZ	7.0	7.7	0.7	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNG	7.2	6.7	-0.5	↓ -6.94%
TMS	35.0	32.6	-2.4	↓ -6.86%
KAC	12.2	11.4	-0.8	↓ -6.56%
GTT	9.8	9.2	-0.6	↓ -6.12%
PTK	8.5	8.0	-0.5	↓ -5.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE9	10.0	9.0	-1.0	↓ -10.00%
HCT	11.4	10.3	-1.1	↓ -9.65%
HLV	15.9	14.4	-1.5	↓ -9.43%
SKS	11.8	10.7	-1.1	↓ -9.32%
VNN	4.5	4.1	-0.4	↓ -8.89%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	11,614,980	0.7%	73	132.8	0.9
HAG	8,587,390	8.0%	1,372	21.1	1.6
FLC	7,080,590	7.9%	663	20.8	1.7
HSG	6,270,210	25.7%	5,770	9.9	2.4
OGC	6,075,590	3.2%	352	39.2	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	18,827,210	7.6%	854	13.6	1.0
PVX	17,875,572	-115.4%	(5,275)	-	3.5
KLS	10,917,000	5.5%	716	19.7	1.0
SCR	7,486,000	0.4%	53	194.3	0.7
SHN	4,839,000	1.9%	52	130.8	2.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SMA	↑ 6.9%	4.1%	472	16.3	0.7
BGM	↑ 6.9%	0.1%	6	994.8	0.6
CCI	↑ 6.8%	8.0%	1,197	10.5	0.8
CLP	↑ 6.7%	-93.4%	(9,849)	(0.5)	0.9
SRF	↑ 6.7%	11.6%	2,452	9.8	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SJ1	↑ 18.4%	8.3%	2,107	13.6	1.0
ITQ	↑ 10.0%	2.5%	266	29.0	0.7
GGG	↑ 10.0%	256.0%	(6,685)	(0.5)	(0.6)
VHH	↑ 10.0%	-7.1%	(688)	(6.4)	0.5
TTZ	↑ 10.0%	0.4%	42	182.3	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	1,321,580	1.7%	238	57.9	1.0
HAG	1,128,180	8.0%	1,372	21.1	1.6
CSM	187,500	33.0%	5,351	8.2	2.4
CCL	131,980	0.8%	85	83.6	0.6
BCI	124,420	5.4%	1,324	21.2	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	601,500	-115.4%	(5,275)	-	3.5
PHH	70,000	0.3%	47	168.4	0.6
KHB	65,000	-3.5%	(532)	-	0.4
PVS	58,700	21.0%	3,568	8.4	1.6
PSI	43,000	0.5%	45	205.7	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	159,180	40.8%	6,535	12.9	4.8
VNM	119,186	39.6%	7,839	18.2	6.8
MSN	77,166	3.0%	611	171.7	5.2
VCB	71,145	10.3%	1,878	16.3	1.7
VIC	69,520	54.2%	7,405	10.3	4.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,034	6.6%	886	19.6	1.3
PVS	13,401	21.0%	3,568	8.4	1.6
SHB	10,279	7.6%	854	13.6	1.0
SQC	8,602	-1.5%	(188)	-	6.4
VCG	7,421	10.0%	1,233	13.6	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVX	2.49	-7.8%	(707)	-	1.1
BVH	2.30	9.0%	1,610	29.9	2.7
IMP	2.13	8.5%	3,720	18.4	1.5
HBC	2.13	6.4%	1,266	18.1	1.1
HPG	2.04	22.2%	4,663	11.2	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTZ	4.40	0.4%	42	182.3	0.7
PFL	4.01	-16.4%	(1,517)	-	0.6
PVA	3.98	-31.1%	(1,297)	-	1.6
MMC	3.78	-18.7%	(1,863)	-	0.5
S12	3.77	0.9%	115	102.3	0.9



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)